TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-10-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Trần Thị Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019,tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TNxét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 517/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019,giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vưu Ái O, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Số 134/6B KV, phường PT, Quận TP, Thành phố HCM. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Trọng Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Số 145/4B (Số mới 2X), Đường số 3X, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN. (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-8-2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vưu Ái O trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Vưu Ái O và anh Trần Trọng Đ chung sống vợ chồng từ năm 2008, đến ngày 29-7-2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, thị

xã TN (nay là phường NS, thành phố TN), tỉnh TN. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng do anh Đ không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đời sống chung không hạnh phúc và khoảng cuối năm 2013, đầu năm 2014 chị O và anh Đ ly thân, chị O về sống tại Thành phố HCM từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị O yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Bảo C, sinh ngày 13-8-2009, hiện cháu C đang sống cùng gia đình anh Đ. Chị O đồng ý giao con chung C cho anh Đ nuôi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Trần Trọng Đ vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại Bản tự khai ngày 12-9-2019 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 12-9-2019, anh Đ trình bày:* Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị O ngoại tình, anh xin nuôi con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, anh Đ không trình bày gì thêm.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị O đối với anh Đ; Về con chung: Giao cháu Trần Bảo C, sinh ngày 13-8-2009 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung,nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có ý kiến, yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vưu Ái O có yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Trần Trọng Đ cư trú tại phường NS, thành phố TN, tỉnh TN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN theo Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Anh Trần Trọng Đ vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vưu Ái O và anh Trần Trọng Đ chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, thị xã TN (nay là phường NS, thành phố TN), tỉnh TN ngày 29-7-2010 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh Đ: Chị O cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh Đ không chung thủy. Anh Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị O ngoại tình. Tại Biên bản lấy lời khai bà Châu Thị Kim P ngày 02-10-2019 (Bút lục 30) là mẹ ruột của anh Đ thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh Đ là do khi anh Đ đi học, thường xuyên vắng nhà, một thời gian sau thì chị O cũng bỏ nhà đi xuống Thành phố HCM sinh sống và hiện chị O không còn qua lại với anh Đ khoảng 02 năm nay. Như vậy, giữa chị O và anh Đ đã có phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị O đối với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị O, anh Đ có 01 con chung tên Trần Bảo C, sinh ngày 13-8-2009. Chị O đồng ý giao cháu C cho anh Đ nuôi, anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi cháu C và việc anh chị đồng ý giao cháu C cho anh Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị O có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Đ không có ý kiến, yêu cầu gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; anh Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Vưu Ái O đối với anh Trần Trọng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo C, sinh ngày 13-8-2009 cho anh Trần Trọng Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị anh Trần Trọng Đ không yêu cầu chị Vưu Ái O cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vưu Ái O có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vưu Ái O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị O đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007439 ngày 20-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Chị O đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHATPTN;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án(Ph).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Phát Trần Thị Kim Khánh Đặng Thị Ngọc Dung

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHATPTN;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án(Ph).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Dung